

Crocodile Super Shield

Xi Măng Chống Thẩm



CROCODILE

Innovation for Your Family's Happiness

REPAIRING INNOVATION

Vật liệu chống thấm kết tinh

Crocodile Super Shield là vật liệu chống thấm gốc xi măng được dùng để quét lên bề mặt bê tông, tạo thành lớp ngăn không cho nước thấm qua, nhưng khí và hơi ẩm có thể thoát ra ngoài.

Đặc tính sản phẩm

- Tinh thể kết tinh thấm sâu vào bề mặt bê tông, làm tăng độ bám dính và hiệu quả chống thấm.
- Bịt kín các lỗ rỗng, các vi vết nứt và khe mao dẫn ngăn không cho nước thấm qua.
- Khả năng chịu áp lực nước lên đến 7 bar (700 KPa).
- Chịu được áp lực nước thẳng đứng cao, bảo vệ bê tông tránh các tác dụng có hại từ hóa chất và băng giá.
- An toàn và không độc hại.

Tiêu chuẩn: ASTM C109, ASTM C642, JIS A1404

Ứng dụng

Dùng để chống thấm và bảo vệ cho các kết cấu chắn nước như: sân thượng, mái hiên, bể chứa nước sinh hoạt, hồ chứa, hồ bơi, nhà tắm, nhà bếp và các hạng mục ngầm như tầng hầm, tường chắn, móng, hầm.



Hướng dẫn thi công

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt bê tông và gạch xây trước khi quét chống thấm phải được loại bỏ các tạp chất, vật liệu rời, không đặc chắc. Làm ẩm bề mặt trước khi quét vữa chống thấm.

Trộn vật liệu

Thi công bằng cọ:

Trộn 3.5 kg Crocodile Super Shield với 1 lít nước theo khối lượng hoặc 2-2.5 phần Crocodile Super Shield với 1 phần nước (theo thể tích).

Thi công bằng bay:

Trộn 4 kg Crocodile Super Shield với 1 lít nước theo khối lượng hoặc 2.5-3 phần Crocodile Super Shield với 1 phần nước theo thể tích).

Thi công

Quét hỗn hợp chống thấm Crocodile Super Shield sau khi trộn bằng cọ hoặc trát bằng bay. Cũng có thể quét bằng chổi đối với bề mặt nằm ngang. Thường xuyên khuấy hỗn hợp trong suốt quá trình thi công. Lớp thứ hai nên được quét cách lớp đầu từ 15-30 phút. Quét 2 lớp với 1-1.5 kg/m². Không trộn quá nhiều cùng lúc cho một lần thi công.

Crocodile Super Shield

Xi măng chống thấm



CROCODILE

Innovation for Your Family's Happiness

REPAIRING INNOVATION

Định mức sử dụng ước tính

Sử dụng 1-1.5 kg/m² cho 2 lớp.

Phạm vi ứng dụng	Áp lực thẳng đứng (bar)	Tỉ lệ sử dụng (kg / m ²)	
		Chiều thuận	Chiều nghịch
Chống ẩm	0	0.4-0.6	0.4-0.6
Áp lực thấm nhỏ	1	0.7-1.0	1.0-1.5
Áp lực thấm trung bình	1-2	1.0-1.5	1.5-2.0
Áp lực thấm lớn	> 2	1.5-2.0	2.0-2.5

Thông số kỹ thuật

Chỉ tiêu thử nghiệm	Đánh giá
khối lượng thể tích khô	~1.6 kg/L
Thời gian đông kết <ul style="list-style-type: none">• Bắt đầu đông kết• Kết thúc đông kết	5 giờ 6 giờ
Độ hút nước So sánh với mẫu không quét chống thấm	2.6% 9.8%
Cường độ nén ở 28 ngày	> 45 N/mm ²
Độ thấm So sánh với mẫu không quét chống thấm	8.14×10^{-10} 1.7×10^{-9}
Khả năng chịu áp lực nước thẳng đứng trong 48 h	Đạt
Khả năng chống thấm Chiều thuận Chiều nghịch	> 70 m (7 bar) > 70 m (7 bar)

Cảnh báo

- Xi măng có thể gây tổn thương cho mắt và da. Khuyến cáo nên sử dụng găng tay cao su, mặt nạ chống bụi và kính bảo hộ khi thi công.
- Nếu bị dính vào mắt, rửa ngay với nước sạch và đi đến bệnh viện.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Rửa sạch sau khi bị dính vào da.
- Để xa tầm tay trẻ em.

Đóng gói

Khối lượng tịnh : 5, 25 kg